

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**
Số: 11/BC-XNK-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang
- Địa chỉ trụ sở chính: 85-87 đường Lạc Hồng, phường Rạch Giá, An Giang
- Điện thoại: (0297) 3863491 Fax: (0297) 3862309
- Email: info@kigimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 254.300.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: KGM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tổ chức ngày 15/5/2025. Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Thông qua các tờ trình liên quan đến:
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025;
 - + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - + Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và Người lao động năm 2025;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
 - + Việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

II. Hội đồng quản trị (HĐQT)



1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

S tt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1.	Ông Bạch Ngọc Văn	Chủ tịch HĐQT	15/3/2022		
2.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	01/12/2023		
3.	Ông Mai Thành Công	Phó Chủ tịch HĐQT	01/12/2023		
4.	Ông Phạm Minh Trung	Thành viên HĐQT	29/4/2021		
5.	Bà Trần Tú Khanh	Thành viên HĐQT	15/4/2024		

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 30 cuộc họp (bao gồm họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản). Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp theo quy định.

S tt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bạch Ngọc Văn	30	100%	
2.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	30	100%	
3.	Ông Mai Thành Công	29	96,7%	Bận đi công tác, có ủy quyền để biểu quyết tại cuộc họp
4.	Ông Phạm Minh Trung	30	100%	
5.	Bà Trần Tú Khanh	29	96,7%	Bận đi công tác, có ủy quyền để biểu quyết tại cuộc họp

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ, họp giao ban, sơ kết, tổng kết và thông qua chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý vốn và tài sản, đầu tư phát triển, tổ chức lao động và các nội dung quản trị doanh nghiệp khác.

Hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ; không gây chông chéo hoặc cản trở hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Thông qua công tác giám sát, Hội đồng quản trị kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, từ đó có ý kiến chỉ đạo phù hợp, góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025: (Phụ lục 01 đính kèm)

III. Ban Kiểm Soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

S tt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1.	Bà Trần Thị Mai Trinh	Trưởng ban	01/7/2016		Cử nhân TCKT
2.	Bà Trần Thị Phương Lan	Thành viên	28/3/2023		Cử nhân TCKT
3.	Ông Trần Công Lý	Thành viên	15/4/2024		Cử nhân TCKT

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

S tt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Trần Thị Mai Trinh	02	100%	02/02	
2.	Bà Trần Thị Phương Lan	02	100%	02/02	
3.	Ông Trần Công Lý	02	100%	02/02	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và các cuộc họp của Hội đồng quản trị; thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã:

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với hoạt động của Ban điều hành;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và báo cáo tài chính bán niên năm 2025;
- Đề xuất Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng trình tự, thủ tục quy định;
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, hồ sơ phục vụ cho công tác kiểm soát; được mời tham gia các buổi làm việc, kiểm tra hoạt động tại các đơn vị trực thuộc khi cần thiết.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): *Không có.*

IV. Ban điều hành

S tt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	Tổng giám đốc	27/02/1975	Cử nhân Kế toán
2.	Ông Phạm Minh Trung	Phó Tổng giám đốc	19/02/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh
3.	Ông Nguyễn Mai Thái Sơn	Phó Tổng giám đốc	20/04/1988	Cử nhân Kế toán

V. Kế toán trưởng

S tt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1.	Bà Trần Thị Diệp	28/02/1975	Cử nhân Kế toán	25/01/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty đã cử thành viên BKS tham gia khóa học Quản trị công ty do Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (UEH) tổ chức tại Cần Thơ.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *(Phụ lục 02 đính kèm).*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *(Phụ lục 03 đính kèm)*.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: *Không có*).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: *Không có*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác. *Không có*.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Phụ lục 04 đính kèm)*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Trên đây là báo cáo về việc tình hình quản trị Công ty năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bạch Ngọc Văn





Phụ lục 01: Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị
Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số: 11/BC-XNK-HĐQT ngày 26 tháng 01 năm 2026)

S tt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
I. NGHỊ QUYẾT				
1	06/NQ- XNK-HĐQT	21/02/2025	Nghị quyết V/v thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
2	16/NQ- XNK-HĐQT	05/03/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. HCM (HDBank)	
3	21/NQ- XNK-HĐQT	20/03/2025	Nghị quyết V/v xin chủ trương triển khai hạng mục Di dời, cải tạo phòng Kỹ thuật Đầu tư và phòng Tổ Quản lý hàng hóa tại trụ sở Văn phòng Công ty	
4	23/NQ- XNK-HĐQT	20/03/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	
5	25/NQ- XNK-HĐQT	20/03/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	
6	31/NQ- XNK-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết V/v xin chủ trương triển khai hạng mục cải tạo khuôn viên vỉa hè tại trụ sở văn phòng Công ty	
7	33/NQ- XNK-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Kiên Giang	
8	35/NQ- XNK-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Cần Thơ	
9	38/NQ- XNK-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt cơ chế, chính sách cho người giao dịch bán hàng xuất khẩu	
10	39/NQ- XNK-HĐQT	05/04/2025	Nghị quyết V/v xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
11	60/NQ- XNK-HĐQT	15/05/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
12	79/NQ- XNK-HĐQT	16/05/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt các hạng mục đầu tư được vay vốn trung hạn tại ngân hàng	
13	70/NQ- XNK-HĐQT	16/05/2025	Nghị quyết V/v chủ trương sửa chữa Sà lan chở xăng, dầu (KG36896) tại Xí nghiệp KDXD An Bình	



S tt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
14	68/NQ- XNK-HĐQT	23/05/2025	Nghị quyết V/v chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
15	74/NQ- XNK-HĐQT	02/06/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức vay vốn tăng thêm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang	
16	75/NQ- XNK-HĐQT	02/06/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt hạn mức tín dụng thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	
17	85/NQ- XNK-HĐQT	05/06/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt một số hạng mục sửa chữa tại các Xí nghiệp lương thực trực thuộc Công ty	
18	82/NQ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt chủ trương triển khai hạng mục sửa chữa, cải tạo nhà lưu trữ hồ sơ (nhà để xe) tại trụ sở Văn phòng Công ty	
19	76/NQ- XNK-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết V/v chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	
20	96/NQ- XNK-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết V/v thông qua mức lương, quỹ lương kế hoạch năm 2025 của thành viên Ban Điều hành	
21	120/NQ- XNK-HĐQT	20/08/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt các hạng mục đầu tư tại các Xí nghiệp phụ thuộc của Công ty	
22	122/NQ- XNK-HĐQT	20/08/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt các hạng mục sửa chữa tại các Xí nghiệp phụ thuộc của Công ty	
23	134/NQ- XNK-HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt một số hạng mục sửa chữa tại các Xí nghiệp phụ thuộc Công ty	
24	135/NQ- XNK-HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt chủ trương sắp xếp, điều động, bổ nhiệm nhân sự giữa các phòng ban và đơn vị phụ thuộc Công ty	
25	143/NQ- XNK-HĐQT	15/11/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt chủ trương sáp nhập các phòng ban của Công ty	
26	145/NQ- XNK-HĐQT	15/11/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt các hạng mục đầu tư tại các Xí nghiệp phụ thuộc của Công ty	
27	158/NQ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Nghị quyết V/v xin phê duyệt chủ trương đầu tư Server để lưu trữ dữ liệu và sử dụng phần mềm kế toán Simsoft 8.1	
28	160/NQ- XNK-HĐQT	22/12/2025	Nghị quyết V/v huy động vốn và thế chấp tài sản cố định năm 2026.	
III. QUYẾT ĐỊNH				
1	07/QĐ- XNK-HĐQT	24/02/2025	Quyết định V/v thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	

S tt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
2	40/QĐ- XNK-HĐQT	16/04/2025	Quyết định V/v thành lập Đoàn kiểm tra tình hình hoạt động SXKD Quý I/2025 tại các Xí nghiệp trực thuộc Công ty	
3	44/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Nợ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
4	45/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Quản lý thực hiện Chi hoa hồng trong giao dịch, môi giới xuất khẩu	
5	46/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Quản lý đầu tư xây dựng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
6	47/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp CBLT XK Vĩnh Thắng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
7	48/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổ Quản lý Hàng hóa Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
8	49/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Chi tiêu Nội bộ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
9	50/QĐ- XNK-HĐQT	22/04/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Mua, bán hàng hóa, dịch vụ của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
10	88/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ các phòng nghiệp vụ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
11	89/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp Kinh doanh xăng dầu An Bình, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
12	90/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp Chế biến Cá Cơm Hòn Chông, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
13	91/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp CBLT XK An Hòa, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
14	92/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp CBLT XK Tân Phú, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
15	93/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp CBLT XK Thanh Hưng, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
16	94/QĐ- XNK-HĐQT	10/06/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Xí nghiệp CBLT XK Sơn Thuận, thuộc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	



S tt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung	Phụ ghi
17	111/QĐ- XNK-HĐQT	30/07/2025	Quyết định V/v thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
18	127/QĐ- XNK-HĐQT	29/09/2025	Quyết định V/v bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty	
19	129/QĐ- XNK-HĐQT	17/10/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Quản lý sản xuất chế biến lương thực của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
20	130/QĐ- XNK-HĐQT	17/10/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Quản lý kinh doanh xăng dầu của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
21	136/QĐ- XNK-HĐQT	17/10/2025	Quyết định V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Hồ Chí Minh thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	
22	140/QĐ- XNK-HĐQT	04/11/2025	Quyết định V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan) - Đ/c Bạch Ngọc Văn	
23	141/QĐ- XNK-HĐQT	04/11/2025	Quyết định V/v cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan) - Đ/c Dương Thị Thanh Nguyệt	
24	149/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều động và bổ nhiệm nhân sự - Ông Trần Công Lý	
	150/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	V/v ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty, kiêm phụ trách công tác Văn phòng Hội đồng quản trị	
25	152/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều chỉnh mức tiền lương chế độ đối với bà Dương Thị Thanh Nguyệt, Tổng Giám đốc Công ty	
26	153/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều chỉnh mức tiền lương chế độ đối với ông Phạm Minh Trung, Phó Tổng Giám đốc Công ty	
27	154/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều chỉnh mức tiền lương chế độ đối với ông Nguyễn Mai Thái Sơn, Phó Tổng Giám đốc Công ty	
28	155/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều chỉnh mức tiền lương chế độ đối với bà Trần Thị Diệp, Kế toán trưởng Công ty	
29	156/QĐ- XNK-HĐQT	29/11/2025	Quyết định V/v điều chỉnh mức tiền lương chế độ đối với bà Trần Thị Mai Trinh, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty	
30	168/QĐ- XNK-HĐQT	23/12/2025	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Dubai, Oman) - Đ/c Dương Thị Thanh Nguyệt	



Phụ lục 02: Danh sách về người có liên quan của Công ty

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số: 11/BC-XNK-HDQT ngày 01 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP		Sở hữu 83,31% cổ phần Công ty	Số: 0300613198, cấp lần đầu ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2025	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM	01/07/2016		
1.1	Ông Nguyễn Huy Hưng							
1.2	Ông Lưu Nguyễn Trí Nhân							
1.3	Bà Hồ Thị Cẩm Vân							
1.4	Ông Trần Tấn Đức							
1.5	Ông Nguyễn Văn Hiền							
1.6	Ông Bạch Ngọc Văn							
1.7	Ông Trần Hoàng Ngân							
1.8	Ông Nguyễn Tấn Vinh							
1.9	Ông Đào Trọng Hải							
1.10	Bà Mẫn Thị Nga							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.11	Ông Nguyễn Vương Quốc							
2	Ông Bạch Ngọc Văn		Chủ tịch HDQT (Thành viên HDQT không điều hành)	Số: 091075013381, cấp ngày 28/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	27/06/2016		
3	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt		Phó Chủ tịch thường trực HDQT kiêm Tổng giám đốc	Số: 091175004053, cấp ngày 28/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	27/06/2016		
4	Ông Mai Thành Công		Phó Chủ tịch HDQT (Thành viên HDQT không điều hành)	Số: 052081013392, cấp ngày 30/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	01/12/2023		
5	Ông Phạm Minh Trung		Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Số: 091081004081, cấp ngày 05/6/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	12/119 Kp. Phi Kinh, Phường Rạch Giá, An Giang	27/06/2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	Bà Trần Tú Khanh		Thành viên HĐQT (không điều hành)	Số: 091182008587, cấp ngày 04/11/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/6 Mạc Cửu, Phường Rạch Giá, An Giang	15/04/2024		
7	Bà Trần Thị Mai Trinh		Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách)	Số: 091171007725, cấp ngày 18/3/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	B4-29 khu đô thị Phú Cường, Phường Rạch Giá, An Giang	27/06/2016		
8	Bà Trần Thị Phương Lan		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 030184002565, cấp ngày 15/8/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	28/03/2023		
9	Ông Trần Công Lý		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 091077018186, cấp ngày 28/9/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F1 15-16 Hoàng Văn Thụ, Phường Rạch Giá, An Giang	15/04/2024		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
10	Ông Nguyễn Mai Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc	Số: 052088003142, cấp ngày 25/9/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	05/07/2024		
11	Bà Trần Thị Điệp		Kế toán trưởng	Số: 091175009038, cấp ngày 24/5/2022, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	22/10/2019		



**Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.**

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 số: 11 /BC-XNK-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT	Nội dung và giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	
1.	Tổng Công ty Lương thực miền Nam-CTCP	Cổ đông lớn (gửi 83,31% vốn điều lệ công ty)	Số: 0300613198, cấp lần đầu ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2025	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	Từ tháng 01 - 12/2025	Nghị quyết số 60/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025	Bán gạo	94.67	
2.	Tổng Công ty Lương thực miền Nam-CTCP	Cổ đông lớn (gửi 83,31% vốn điều lệ công ty)	Số: 0300613198, cấp lần đầu ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/10/2025	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	Từ tháng 01 - 12/2025		Mua gạo	197.08	
3.	Công ty lương thực Tiền Giang	Đơn vị trực thuộc TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số: 0300613198-009	Số 256, đường Ấp Bắc, Phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp	Từ tháng 01 - 12/2025	Nghị quyết số 60/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025	Mua nước suối	0.03	
4.	CTCP xây lắp cơ khí và lương thực thực phẩm	Công ty con của TCTY LT miền Nam (cổ đông lớn)	Số 1100664038 cấp lần đầu ngày 18/02/2005, nơi cấp do Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 30/12/2025	29 Nguyễn Thị Bảy, Phường Long An, Tây Ninh	Từ tháng 01 - 12/2025		Mua TSCĐ, CCDC, sửa chữa	0.22	



Phụ lục 04: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 số: 11 /BC-XNK-HDQT ngày 01 tháng 01 năm 2026)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Bạch Ngọc Văn		1	CCCD	091075013381	28/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	268,000	1.05%	
1.1	Bạch Ngọc Cẩm			CMND	270557615	07/06/2012	Công an Đồng Nai	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Cha đẻ
1.2	Đặng Thị Thanh Trúc			CCCD	051145000394	16/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1875 Quốc lộ 1A, ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thanh Mai			CCCD	091057004551	31/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	97 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Cha vợ
1.4	Bùi Thị Ngọc Em			CMND	370248477	20/06/2009	Công an Kiên Giang	97 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Kim Lũy			CMND	370966396	06/03/2019	Công an Kiên Giang	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Vợ
1.6	Bạch Nhã An Thuyên			Hộ Chiếu	C1776134	20/06/2016	Cục quản lý xuất nhập cảnh	F8 - 40, đường Văn Cao, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Con đẻ
1.7	Bạch Nữ Kiều Giang			CCCD	051164000950	30/03/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1873 Quốc lộ 1A, ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Chị ruột
1.8	Bạch Ngọc Vũ			CMND	271144870	09/11/2015	Công an Đồng Nai	111/14 Khu phố 3, An Bình, Biên Hòa Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Anh ruột
1.9	Bạch Nữ Kiều Diễm			CCCD	052169006915	02/12/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Chị ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.10	Bạch Nữ Kiều Trang			CCCD	052171000873		Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	79/36/2 Bùi Quang Là, phường 12, Q. Gò Vấp, TP.HCM	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Chị ruột
1.11	Bạch Nữ Kiều Linh			CCCD	07573000660	13/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Chị ruột
1.12	Phạm Vũ Tổ			CMND	270557283	04/11/2020	Công an Đồng Nai	1873 Quốc lộ 1A, ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Anh rể
1.13	Phạm Thị Thanh			CMND	271306422	01/08/2011	Công an Đồng Nai	111/14 Khu phố 3, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Chị dâu
1.14	Nguyễn Văn Giá			CMND	079070004377	11/01/2017	Công an TP.HCM	79/36/2 Bùi Quang Là Q12, Gò Vấp, HCM	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Anh rể
1.15	Nguyễn Phương Bình			CCCD	095072002590	08/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0.00%	Bạch Ngọc Văn: Anh rể
1.16	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
2	Dương Thị Thanh Nguyệt		2,3,4	CCCD	091175004053	28/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	101,500	0.40%	
2.1	Dương Mỹ Thành										- Dương Thị Thanh Nguyệt: Cha đẻ - Từ trần
2.2	Lê Thị Bảy			CMND	370011950	24/09/1994	Công an Kiên Giang	245A Quang trung, KP Lê Anh Xuân, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.3	Nguyễn Văn Khá										- Dương Thị Thanh Nguyệt: Cha chồng - Từ trần
2.4	Nguyễn Thị Phước										- Dương Thị Thanh Nguyệt: Mẹ chồng - Từ trần
2.5	Nguyễn Duy An			CMND	370437377	05/11/2019	Công an Kiên Giang	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chồng
2.6	Nguyễn Duy Bảo Ngọc			CCCD	091303002966	17/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Con đẻ
2.7	Nguyễn Duy Trung			CCCD	091206016381	05/06/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23-E6 Đồng Đa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Con đẻ
2.8	Dương Thị Thanh Lan			CMND	370358119	27/02/2012	Công an Kiên Giang	112 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chị ruột
2.9	Dương Thị Thanh Thúy			CMND	370358127	11/07/2016	Công an Kiên Giang	23 Chi Lăng, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chị ruột
2.10	Dương Thị Diễm Chi			CMND	091170008966	10/07/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	206 Nguyễn Văn Khạ, KP3, TT Cù Chi, Huyện Cù Chi, TP.HCM	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chị ruột

N:1
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.11	Dương Thị Xuân Hương			CMND	370652645	29/07/2014	Công an Kiên Giang	245A Quang trung, KP Lê Anh Xuân, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chị ruột
2.12	Dương Thị Mỹ Trinh			CMND	370704887	24/09/1994	Công an Kiên Giang	245A Quang trung, KP Lê Anh Xuân, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Chị ruột
2.13	Dương Thị Bảo Thu			CMND	272579642	04/01/2020	Công an Bà Rịa - Vũng Tàu	397A KP1, P.Tân Thanh, Tp.Biên Hoà, Đồng Nai	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Em ruột
2.14	Nguyễn Kỳ Tứ			CMND	091064010243	13/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	23 Chi Lăng, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Anh rể
2.15	Nguyễn Đình Toán			CMND	079064022316	10/07/2021	Công an TP.HCM	206 Nguyễn Văn Khà, KP3, TT Cù Chi, Huyện Củ Chi, TP.HCM	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Anh rể
2.16	Huỳnh Trường Vũ			CMND	075066000564	02/04/2021	Công an Đồng Nai	397A KP1, P.Tân Thanh, Tp.Biên Hoà, Đồng Nai	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Em rể
2.17	Lê Minh Thông			CMND	370402497	27/02/2012	Công an Kiên Giang	112 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Dương Thị Thanh Nguyệt: Anh rể
2.18	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
3	Mai Thành Công		2	CCCD	052081013392	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	147 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	5,000	0.019%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.1	Mai Xuân Phương			CCCD	052043005069	12/01/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Cha ruột
3.2	Tô Thị Chi			CCCD	052146006742	12/01/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Mẹ ruột
3.3	Vô Thị Kim Phượng			CCCD	091182006237	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	147 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	0	0.00%	- Mai Thành Công: Vợ
3.4	Mai Thành Đạt			CCCD	091210007857	08/04/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	147 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	0	0.00%	- Mai Thành Công: Con ruột
3.5	Mai Thanh An							147 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	0	0.00%	- Mai Thành Công: Con ruột - Con nhỏ
3.6	Vô Thành Long										- Mai Thành Công: Cha vợ - Từ trần
3.7	Phạm Thị Nhân			Không có			Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	147 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông, An Giang	0	0.00%	- Mai Thành Công: Mẹ vợ
3.8	Mai Thị Phước			CCCD	052165011905	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Chị ruột
3.9	Nguyễn Xuân Hải			CCCD	052066027611	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Anh rể
3.10	Mai Thanh Hải			CCCD	052070014051	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Anh ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.11	Tăng Thị Hoàng			CCCD	052170019247	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Chị dâu
3.12	Mai Đình Long			CCCD	052071017015	28/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Anh ruột
3.13	Võ Thị Dung			CCCD	052174004055	26/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Chị dâu
3.14	Mai Thị Phượng			CCCD	052174010357	04/05/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Chị ruột
3.15	Bùi Văn Ngọc			CCCD	052072018541	11/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Trung An, xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Mai Thành Công: Anh rể
3.16	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài Chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
4	Phạm Minh Trung		2,5	CCCD	091081004081	05/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	88 Vũ Trọng Phụng, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	
4.1	Phạm Minh Sơn										Phạm Minh Trung: Cha đẻ - tử trần
4.2	Nguyễn Tuyết Nga			CMND	371277232	24/03/2005	Công an Kiên Giang	Xã Vĩnh Tuy, An Giang	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Mẹ đẻ
4.3	Quách Văn Tù										- Phạm Minh Trung: Cha vợ - Tử trần

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.4	Nguyễn Thị Thu Thủy			CMND	371038947	29/12/2020	Công an Kiên Giang	12/119 Kp Phi Kinh, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Mẹ vợ
4.5	Quách Thúy Hằng		NV Kế Toán CTy	CCCD	91081004081	05/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	88 Vũ Trọng Phụng, Phường Rạch Giá, An Giang	5,900	0.02%	Phạm Minh Trung: Vợ
4.6	Phạm Minh Thành			Hộ chiếu	P02311093	26/06/2023	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	88 Vũ Trọng Phụng, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Phạm Minh Trung: Con đẻ - Học sinh
4.7	Phạm Thành Đạt			Hộ chiếu	P02311092	26/06/2023	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	88 Vũ Trọng Phụng, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Phạm Minh Trung: Con đẻ - Học sinh
4.8	Phạm Minh Tùng		TP.TCHC Công ty	CCCD	091078016974	11/01/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 12 Hoàng Văn Thụ, Phường Rạch Giá, An Giang	1,500	0.01%	Phạm Minh Trung: Anh ruột
4.9	Phạm Thanh Thảo			CMND	23542519	27/07/2013	Công an TP.HCM	5/36/65B1 Mễ cóc, Phường 15, Quận 8, HCM	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Chị ruột
4.10	Phạm Minh Toàn			CMND	371146449	10/10/2015	Công an Kiên Giang	Xã Vĩnh Tuy, An Giang	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Em ruột
4.11	Đinh Thúy Vân			CMND	370765444	19/03/2018	Công an Kiên Giang	Số 12 Hoàng Văn Thụ, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Chị dâu
4.12	Trần Hoàng Điệp			CMND	25518016	26/07/2011	Công an TP.HCM	5/36/65B1 Mễ cóc, Phường 15, Quận 8, HCM	0	0.00%	Phạm Minh Trung: Anh rể
4.13	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài Chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.	Nguyễn Mai Thái Sơn		5	CCCD	052088003142	25/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	2,800	0.01%	Bổ nhiệm từ ngày 05/7/2024
5.1	Nguyễn Xuân Hải			CCCD	052066027611	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, Xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Cha ruột
5.2	Mai Thị Phước			CCCD	052165011905	10/07/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, Xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Mẹ ruột
5.3	Lê Phan Yến Thanh			CCCD	091192017453	16/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Vợ
5.4	Nguyễn Lê Hoài An			Không có				Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Con đẻ - Học sinh
5.5	Nguyễn Lê Hà An			Không có				Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Con đẻ - Học sinh
5.6	Nguyễn Mai Thái Hà			CCCD	052096014628	22/11/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, Xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Em ruột
5.7	Nguyễn Hoàng Phú			CCCD	052097007972	01/12/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Xuân An, Xã Đê Gi, Gia Lai	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Em ruột
5.8	Lê Hoàng Nam			CCCD	091071017374	14/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Cha vợ
5.9	Phan Mai Lan			CCCD	091171009824	21/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 231, Đường Nguyễn Văn Tố, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Nguyễn Mai Thái Sơn: Mẹ vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.10	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài Chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
6.	Trần Tú Khanh		2	CCCD	091182008576	04/11/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/06 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	8,600	0.03%	Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024
6.1	Nguyễn Trường Giang		PGĐ Chi nhánh CTy	CCCD	091081006888	04/11/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/06 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	8,600	0.03%	- Trần Tú Khanh: Chồng
6.2	Nguyễn Trần Bảo Nghi			Không có				174/06 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Con đẻ - Học Sinh
6.3	Nguyễn Gia Lạc			Không có				174/06 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Con đẻ - Học Sinh
6.4	Trần Tú Nga			CCCD	091176014993	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	71 Bà Huyện Thanh Quan, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Chị ruột
6.5	Trần Tú Lan			CCCD	091178016384	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	41 Hồ Xuân Hương, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Chị ruột
6.6	Trần Tú Keo			CCCD	091181012301	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	31A Nguyễn Thiện Thuật, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Chị ruột
6.7	Trần Thiệu Nam			CCCD	091084005409	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	71 Bà Huyện Thanh Quan, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Em ruột
6.8	Bùi Trường Sơn			CCCD	091069009112	25/10/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	79 Trần Quốc Toàn, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Anh rể
6.9	Quách Châu Hiếu			CCCD	091077017677	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	41 Hồ Xuân Hương, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Anh rể
6.10	Trần Quang Minh			CCCD	091039003702	09/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	71 Bà Huyện Thanh Quan, Rạch Sỏi, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	- Trần Tú Khanh: Cha ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.11	Liên Tú Liên										- Trần Tú Khanh: Mẹ ruột - Từ trần
6.12	Nguyễn Thanh Dạm										- Trần Tú Khanh: Cha chồng - Từ trần
6.13	Vũ Thị Hoan			CCCD	091154009753	11/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	174/10 Mạc Cửu, Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0.00%	Trần Tú Khanh: Mẹ chồng
6.14	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
7	Trần Thị Điệp		6	CCCD	091175009038	24/05/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	4,500	0.02%	
7.1	Trần Văn So										- Trần Thị Điệp: Cha đẻ - Từ trần
7.2	Bùi Thị Cúc										- Trần Thị Điệp: Mẹ đẻ - Từ trần
7.3	Đặng Cầu										- Trần Thị Điệp: Cha chồng - Từ trần
7.4	Mạch Phụng										- Trần Thị Điệp: Mẹ chồng - Từ trần
7.5	Đặng Vĩnh Đức			CCCD	091065008855	10/05/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Chồng
7.6	Đặng Hữu Đạt			CCCD	091210012598	21/08/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Con đẻ - Học sinh

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.7	Đặng Ngọc Anh			Không có				L9-10, Trần Đại Nghĩa, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Con đẻ - Học sinh
7.8	Trần Việt Khoa			CCCD	095078010067	11/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	689 Ngô Quyền, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Em ruột
7.9	Lê Thị Thuý Trang			CCCD	087180009192	11/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	689 Ngô Quyền, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Em dâu
7.10	Trần Thị Ngọc Giàu			CCCD	095182010374	24/11/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	75/7 Tổ 7, khu vực Bình Pháo A, Phường Long Xuyên, Cần Thơ	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Em ruột
7.11	Trần Văn Thi			CCCD	096083002527	25/09/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp 2, Xã Đầm Dơi, Cà Mau	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Em ruột
7.12	Trần Thị Như Huỳnh			CCCD	096184018986	04/10/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp 2, Xã Đầm Dơi, Cà Mau	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Em dâu
7.13	Trần Văn Hăng			CCCD	091063010634	13/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Anh ruột
7.14	Đặng Thị E			CCCD	083164014821	08/08/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp 9 Xáng 1, xã Đông Hòa, An Giang	0	0.00%	- Trần Thị Điệp: Chị dâu
8	Trần Thị Mai Trinh	001C537508	7	CCCD	091171007725	18/03/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	B4-29 khu đô thị Phú Cường, Phường Rạch Giá, An Giang	1,500	0.01%	
8.1	Trần Gia Khanh										- Trần Thị Mai Trinh: Cha ruột - Từ trần
8.2	Trịnh Minh Nguyệt			CCCD	082142001757	05/11/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	B4-29 khu đô thị Phú Cường, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Trần Thị Mai Trinh: Mẹ ruột
8.3	Trần Quốc Thanh			CCCD	091068009377	11/03/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	43 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Trần Thị Mai Trinh: Anh ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.4	Trần Thị Mai Hương			CCCD	091166012870	11/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	71A Trương Định, Phường Rạch Gia, An Giang	0	0.00%	Trần Thị Mai Trinh: Chị ruột
8.5	Nguyễn Thị Kim Lệ			CCCD	091167011452	22/11/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	43 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Rạch Gia, An Giang	0	0.00%	Trần Thị Mai Trinh: Chị dâu
8.6	Nguyễn Duy Hiệp			CCCD	079066021432	10/10/2025	Bộ Công an	71A Trương Định, Phường Rạch Gia, An Giang	0	0.00%	Trần Thị Mai Trinh: Anh rể
8.7	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
9	Trần Thị Phương Lan		8	CCCD	030184002565	15/08/2022	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	0	0.00%	
9.1	Nguyễn Văn Khả			CMND	0640 8200 2991	15/08/2022	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Chồng
9.2	Nguyễn Phúc Minh			Không có				A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Con đẻ
9.3	Nguyễn Minh Đức			Không có				A803, CC cao tầng Âu Cơ - 557, 659 Âu Cơ, KP 5, Phường Tân Phú, TPHCM	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Con đẻ
9.4	Vũ Thị Mát			CMND	03015 20095 17	30/06/2022	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Khu dân cư Thích Lỗi, xã Cẩm Giang, TP.Hải Phòng	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Mẹ đẻ
9.5	Trần Văn Bình										Trần Thị Phương Lan: Cha đẻ đã từ trần

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.6	Nguyễn Khương			CMND	05104 70027 37	12/08/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Cha chồng
9.7	Lê Thị Hương			CMND	05114 70038 85	12/08/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai	0	0.00%	Trần Thị Phương Lan: Mẹ chồng
9.8	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ
10	Trần Công Lý		8	CCCD	091077018186	28/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F1 15-16 Hoàng Văn Thụ, phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	Bổ nhiệm từ ngày 15/4/2024
10.1	Nguyễn Hồng Lam			CCCD	091178008363	28/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F1 15-16 Hoàng Văn Thụ, phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Vợ
10.2	Trần Gia Hân			CCCD	091307011776	28/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	F1 15-16 Hoàng Văn Thụ, phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Con ruột
10.3	Trần Công Minh			CCCD	091051005566	29/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ấp Hưng Giang, Phường Phi Thông, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Cha ruột
10.4	Lê Thị Hồng Yến			CCCD	091154007914	29/09/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Ấp Hưng Giang, Phường Phi Thông, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Mẹ ruột
10.5	Nguyễn Văn Cho								0	0.00%	- Trần Công Lý: Cha vợ - Từ trần
10.6	Huỳnh Thị Hạnh			CCCD	091144002643	11/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	793/2 Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Mẹ vợ
10.7	Trần Hoàng Thu			CCCD	091174007477	22/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	167/36 Phạm Hữu Lầu, phường Tân Mỹ, Tp. HCM	0	0.00%	- Trần Công Lý: Chị ruột
10.8	Trần Hoàng Mỹ			CCCD	091178012942	09/12/2019	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Căn 4-E9 đường 19D, Phường Rạch Giá, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Em ruột



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.9	Trần Hoàng Diễm			CCCD	091180015865	24/11/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	4/73 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Tp. HCM	0	0.00%	- Trần Công Lý: Em ruột
10.10	Trần Anh Việt		NV Chi nhánh HCM	CCCD	066074000004	21/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	167/36 Phạm Hữu Lầu, phường Tân Mỹ, Tp. HCM	300	0.001%	- Trần Công Lý: Anh rể
10.11	Vũ Viết Sinh			CCCD	091078004203	04/07/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Áp Mỹ Hưng, Phường Phi Thông, An Giang	0	0.00%	- Trần Công Lý: Em rể
10.12	Nguyễn Văn Hưng			CCCD	001090031106	13/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	4/73 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Tp. HCM	0	0.00%	- Trần Công Lý: Em rể
10.13	Tổng công ty lương thực Miền Nam – CTCP			ĐKKD	0300613198	08/02/2020	Sở Tài chính Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp. HCM	21,184,800	83.31%	Công ty mẹ



Phụ lục 05: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 số: 11 /BC-XNK-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2026)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do: tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	tỷ lệ	Số cổ phiếu	tỷ lệ	
1	Không có						